

DI SẢN VĂN HÓA THỜI VUA QUANG TRUNG Ở BẮC QUẢNG TRỊ

TẠ ĐÌNH HÀ

Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị

Vùng đất Bắc Quảng Trị thuộc tỉnh Quảng Bình cũ thời Trịnh - Nguyễn phân tranh bị chia cắt bởi Đàng Trong, Đàng Ngoài, lấy sông Gianh làm giới tuyến. Năm 1771, cuộc khởi nghĩa Tây Sơn bắt đầu và thành công khi Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế năm 1778, lấy niên hiệu Quang Trung. Trong 31 năm tồn tại (1771-1802), nhà Tây Sơn đã đánh đổ chính quyền Đàng Trong, Đàng Ngoài, đại thắng quân Xiêm và quân Thanh, thống nhất đất nước.

Vừa lên ngôi, vua Quang Trung đã sáp nhập hai châu Bắc Bố Chính và Nam Bố Chính (Bắc sông Gianh và Nam sông Gianh) liền một dải, đặt tên vùng đất hai bờ sông Gianh (thuộc đất Quảng Bình cũ) là châu Thuận Chính, thể hiện ý chí thống nhất đất nước ngay trên mảnh đất bị chia cắt thời Trịnh - Nguyễn: “Sông Gianh nước chảy đôi dòng/ Đèn chông hai ngọn biết trông ngọn nào”. Chính quyền Tây Sơn, Nguyễn Huệ đã để lại trên vùng đất này những di sản văn hóa có giá trị đến ngày nay.

Những di sản văn hóa thời vua Quang Trung còn sót lại trước hết phải kể đến là chùa, chuông chùa. Chùa Cảnh Phúc (Cảnh Phúc tự) ở làng biển Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là xã Hoà Trạch, tỉnh Quảng Trị). Chùa được xây dựng vào năm 1667, sau thời điểm lập làng 24 năm (1643). Chùa tọa lạc ngay đầu làng, hướng Bắc, lấy sông Loan (sông Roòn) làm minh đường, chọn núi Phượng (núi Hoành Sơn) làm tiền án. Điều thú vị hơn cả đó là ngôi chùa có một di sản văn hóa (cổ vật) cực kỳ giá trị, quả chuông lớn bằng đồng được đúc vào năm 1801 thời Tây Sơn có tên “Cảnh Viện Hồng Chung” là cổ vật duy nhất còn lại trên đất Thuận Chính (Quảng Trị) cho đến nay. Chuông có hình dáng thanh thoát, nặng 137kg, chiều cao 1,5m, đường kính



Chuông “Cảnh Viện Hồng Chung”
tại chùa Cảnh Phúc - Di sản văn hoá thời vua Quang Trung
trên vùng đất Quảng Trị

Ảnh tư liệu

miệng chuông 55cm. Quai chuông có hình con Bò Lao, hai đầu ngoảnh ra hai phía đối nhau. Giữa thân Bò Lao là hình bông sen nổi. Đầu và thân Bò Lao chạm khắc tinh xảo với miệng, mắt, mũi, râu... Bốn chân bám chắc lấy đỉnh chuông. Vai chuông đúc nổi các họa tiết hoa văn, giữa các họa tiết có bốn chữ lớn: “Cảnh”, “Viện”, “Hồng”, “Chung”. Thân chuông có tám ô, bốn ô phía trên có kích thước lớn hơn bốn ô phía dưới. Bài minh chuông khắc chìm trên cả tám ô. Nội dung của bài minh do Giám sinh Nguyễn Đức Quýnh soạn, ghi rõ họ tên các thiện nam, tín nữ tín thí công đức (góp đồng, tiền, lúa, gạo...) để chú tạc. Trên chuông có những câu: “*Nam mô thập phương vô lượng/ Công đức Phật kính nguyện. Ngôi vua vững bền, đạo vua xương thịnh/ Phật nhật tăng huy/ Pháp luân thường chuyển/ Thiên hạ thái bình, hạn tai tiêu diệt/ Hoàng Triều Cảnh*

Thịnh năm thứ 9 (Tân Dậu 1801), tháng 2 ngày 16. Người cùng làng là Nguyễn Đức Quýnh, giám sinh trường Quốc Tử Giám kính cẩn làm bài ký văn” (1). Trải qua bao biến động chính trị và sự tàn phá của chiến tranh, văn vật này đã và đang được bảo quản nguyên vẹn. Minh chứng rằng, mái chùa Cảnh Phúc tự cũng là một trong những nơi các Phật tử làng Cảnh Dương cùng nhau bảo vệ, gìn giữ, cất giấu di sản chuông đồng giá trị của dân tộc qua các thời kỳ lịch sử.

Bên cạnh chuông chùa Cảnh Phúc, trên vùng đất Bắc Quảng Trị hiện còn lưu giữ gần 130 đạo sắc phong dưới thời quân chủ, trong đó chỉ có duy nhất một sắc phong thời Quang Trung cho vị Thành hoàng làng Minh Lệ, xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn (cũ) (nay là xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị). Vị Thành hoàng này được thờ ở đình làng, di tích được xếp hạng cấp Quốc gia ngày 12 tháng 10 năm 1993. Đình được xây dựng vào năm Bảo Đại thứ 2 (1923). Thành hoàng làng là Thượng tướng quân Trương Hy Trọng, quê Hải Dương (cũ), một vị tướng dưới triều Lê, vâng lệnh triều đình đưa quân vào trấn giữ vùng Thuận Hóa, có công bình định người Lôi (Chiêm Thành). Do có công lớn trong việc mở mang khai phá vùng đất phía Nam của Đại Việt nên năm 1792, vua Lê phong sắc cho ông là Cai tri Trương tước Hầu. Sau khi ông mất, vua Lê tiếc thương và quý mến một vị tướng tài ba đã sắc phong là Bản thổ Kiêm binh Hình bộ, Giám sát Ngự Sử đài, Khâm sai binh Lôi (Chiêm Thành), Trung lang Thượng tướng quân. Tặng Á Đại vương, thụ Khoan Nghị tự Hồ Trọng, tiên sinh” (Gia phả họ Trương làng Minh Lệ).

Cùng với cổ vật chuông chùa Cảnh Phúc được đúc thời vua Quang Trung, trên vùng đất Bắc Quảng Trị còn lưu giữ một sắc phong cùng thời, đó là sắc phong của vua Quang Trung nhị niên (năm thứ hai, 1790) cho thành hoàng Trương Hy Trọng làng Minh Lệ. Nội dung sắc phong như sau:

Phiên âm chữ Hán: “Sắc Bản thổ kiêm

Binh Hình bộ Giám sát Ngự Sử đài, khâm sai: Bình Lôi Chiêm Trung lang Thượng tướng quân, tặng Á Đại vương, thụ Khoan Nghị tự Hồ Trọng tiên sanh, gia phong Bồ Võ, Tuyên Văn, An Quốc, Tuy Dân, Trừ Tai, Tập Khánh, Trung Lương, Thông Minh, Chánh Trực, Duệ Triết Đại vương, anh trừ tam ngũ, kiệt xuất, bách thiên, phán trần uy dĩ triệp ngoại man, công lao xã dịch, tuyên vương hóa nhi điển Trung Quốc, đức hậu nguy nga, kỳ đa tương hữu chi công, hạp cử bao phong chi điển, tư phổ sáng hồng đồ, tôn lâm đại bảo.

Đặc chuẩn gia phong: Kiêm Binh Hình bộ Giám sát Ngự Sử đài, khâm sai: Bình Lôi Chiêm Trung lang Thượng tướng quân, tặng Á Đại vương, thụ Khoan Nghị tự Hồ Trọng, Bồ Võ, Tuyên Văn, An Quốc, Tuy Dân, Trừ Tai, Tập Khánh, Trung Lương, Thông Minh, Chánh Trực, Duệ Triết Đại vương, Cảnh Hậu, Ôn Cung, Thuần Túy, Khang Dân, Tế Vận, Bảo Quốc.

Cổ sắc.

Quang Trung nhị niên thất nguyệt sơ tứ nhật”

Dịch nghĩa: “Ngày mùng bốn tháng bảy năm Quang Trung thứ hai (1790).

Sắc chỉ: Phong cho Bản thổ Thành hoàng kiêm Binh Hình bộ Giám sát Ngự Sử đài từng vâng lệnh vua sai đi dẹp giặc Lôi Chiêm với chức danh Trung lang Thượng tướng quân. Nguyên được nhà vua triều trước tặng tước vị là Á Đại vương, tên thụ là Khoan Nghị, tên chữ là Hồ Trọng tiên sinh, lại được gia phong làm Bồ Võ, Tuyên Văn, An Quốc, Tuy Dân, Trừ Tai, Tập Khánh, Trung Lương, Thông Minh, Chính Trực, Duệ Triết Đại vương. Vốn được các triều trước khen ngợi: Là người đã kiên cần tích giữ giềng mối nên ba nên năm, sẵn sàng có ngay quân ngũ cả trăm cả nghìn, đã biết giữ vững oai thần võ khiến cho mọi rợ nước ngoài sợ hãi, đã có công cao trong binh nghiệp, đạt kết quả lớn trong công cuộc chăm lo giáo hóa mà vẫn giữ được hào khí trung trinh, có đặc tính cần mẫn tỏ rõ đức độ của

(Xem tiếp trang 35)

phẩm, tăng độ hòa tan và cải thiện cảm quan.

Tỉ lệ phối trộn tham khảo (% khối lượng): Cao khô của gừng hòa tan: 10%; Cao khô của chanh hòa tan: 4%; Cao khô của cỏ ngọt hòa tan: 2,4%; Maltodextrin: 83,6%. Sau phối trộn, kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, độ ẩm, độ mịn và khả năng hòa tan.

Bước 8. Đóng gói sản phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu được đóng gói (gói, lọ, túi zipper...), bảo đảm kín, chống ẩm, thuận tiện bảo quản và sử dụng.

Sản phẩm: Bột gừng (hoặc bột gừng chanh) hòa tan có màu sắc tự nhiên, hương vị đặc trưng, dễ hòa tan, tiện dụng.

3. Hiệu quả khoa học công nghệ và kinh tế - xã hội

Nhiệm vụ đã xây dựng được quy trình công nghệ đồng bộ, ứng dụng các công nghệ sây tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm gừng. Kết quả nghiên cứu

không chỉ tạo ra sản phẩm có khả năng thương mại, phù hợp nhu cầu thị trường, mà còn nâng cao giá trị gia tăng của nguyên liệu. Đồng thời, góp phần phát triển vùng nguyên liệu, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại địa phương. Quy trình cũng hướng tới sản xuất bền vững thông qua tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và tận dụng hiệu quả phụ phẩm.

4. Kết luận

Nhiệm vụ đã xây dựng và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất bột gừng gia vị và bột trà gừng hòa tan từ củ gừng tươi bằng các công nghệ sây tiên tiến. Quy trình có tính ổn định, khả thi và có thể áp dụng trong thực tế sản xuất, tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, có giá trị gia tăng và tiềm năng thương mại hóa. Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nguyên liệu gừng và thúc đẩy phát triển chế biến nông sản - dược liệu tại địa phương ■

DI SẢN VĂN HÓA... (Tiếp theo trang 30)

Người rạng rỡ sâu xa, đã tinh thông thống lĩnh quân dân phù trợ bao trùm tại địa phương được nhà vua sai khiến cai quản.

Người có công lao to lớn nhường ấy, sao không chiếu theo thông lệ mà khen thưởng, dâng cho sáng tỏ ơn vua lộc nước ngõ hầu tôn quý bậc hiền tài là báu vật quốc gia.

Nay, đặc chuẩn gia phong: Kiên Bình Hình bộ Giám sát Ngự Sử đài, Khâm sai Bình Lôi Chiêm Trung lang Thượng Tướng quân, tặng Á Đại vương Thụy Khoan Nghị, tự Hồ Trọng, Bồ Võ, Tuyên Văn, An Quốc, Tuy Dân, Trừ Tai, Tập Khánh, Trung Lương, Thông Minh, Duệ Triết Đại vương, Cảnh Hậu, Ôn Cung, Thuần Túy, Khang Dân, Tế Vận, Bảo Quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Đình Vĩnh, Ngô Thời Đôn, *Cảnh Dương Chí lược*, Sở Văn hóa và Thông tin Quảng Bình, 1993, tr.168.
2. Bản dịch của nhà nghiên cứu Hán Nôm Trương Quang Phúc, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Hán Nôm Quảng Bình (cũ).

Cho nên. Hãy kính theo”(2).

Đã trên hai trăm năm trôi qua, chuông chùa Cảnh Phúc “Cảnh Viện Hồng Chung”, đúc năm 1801 và sắc phong của vua Quang Trung cho Thành hoàng làng Minh Lệ về một vị tướng thời Lê vào năm 1790, là những di sản văn hóa phi vật thể quý giá còn tồn tại đến ngày nay. Đây là những bảo vật quốc gia đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử chính trị đất nước thời bấy giờ đối với triều đại Quang Trung non trẻ, chỉ tồn tại vài chục năm. Những di sản này vẫn trường tồn theo thời gian, là di vật hiếm có còn lại, là dấu ấn đậm nét của thời Tây Sơn - Nguyễn Huệ - Quang Trung trên vùng đất nắng gió Bắc Quảng Trị ■